

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số 1895/SNN&PTNT-TT

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 7 năm 2017

V/v: Báo cáo trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII.	
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH	
Số: 505	
Đến ngày: 4/7/2017	
K.chuyển:	

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 7399/UBND-THKH, ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc giao khẩn trương cập nhật kết quả thực hiện kết luận phiên chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 2 và chuẩn bị nội dung kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh khóa XVII, tại nội dung thứ 2 về việc chuẩn bị nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 3 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII có nêu:

Hiện nay công tác quản lý chất lượng các loại giống, vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp, quản lý chất cấm trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế; trên thị trường xuất hiện nhiều loại giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật kém chất lượng, có nơi chất cấm được bày bán công khai làm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng nông sản và sức khỏe người dân, công tác quản lý nhà nước về nội dung trên còn nhiều hạn chế. Yêu cầu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo rõ những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm và giải pháp khắc phục để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về các nội dung trên ở tỉnh ta trong thời gian tới.

Sở Nông nghiệp và PTNT xin báo cáo trả lời như sau:

Thanh Hóa là tỉnh có diện tích đất sản xuất nông nghiệp lớn, đối tượng sản xuất nông nghiệp đa dạng, cả trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp và thủy sản; địa bàn rộng, chia thành nhiều vùng miền có đặc điểm khí hậu khác nhau, nên có nhiều đối tượng cây trồng, vật nuôi có diện tích, số lượng, sản lượng lớn, tạo sự quan tâm, thu hút đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân trong và ngoài tỉnh. Chính vì vậy công tác chỉ đạo, tổ chức sản xuất, nhất là việc quản lý chất lượng các loại vật tư hàng hóa nông nghiệp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sản xuất và đời sống nhân dân.

Trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho Ban cán sự UBND tỉnh trình Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; tham mưu UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 29/3/2016 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc Ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; với mục tiêu tăng cường công tác quản lý về vật tư nông nghiệp chính là góp phần thực hiện hiệu quả Nghị quyết 04 -NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; đồng thời Sở Nông nghiệp và

PTNT đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, các chi cục và phối hợp với các ngành, các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, đảm bảo cho sản xuất phát triển, bảo vệ môi trường và sức khỏe cho nhân dân.

Theo quy định hiện nay, các loại vật tư nông nghiệp thuộc đối tượng quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT thôn gồm: giống cây trồng, phân bón hữu cơ và phân bón khác (phân bón vô cơ để nay vẫn thuộc ngành Công thương quản lý), thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi và thủy sản. Trên cơ sở trách nhiệm được phân công, phân cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả công tác quản lý vật tư nông nghiệp như sau:

I. Nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp

1. Giống cây trồng

Mỗi năm toàn tỉnh sử dụng khoảng 11.000 tấn giống lúa (4.500 tấn giống lúa lai, 6.500 tấn giống lúa thuần các loại), gần 1.000 tấn giống ngô các loại, 2.000 tấn giống lạc, 300 tấn giống đậu tương, còn lại các giống cây trồng khác như đậu, rau, khoai tây, ... Toàn tỉnh có 218 đơn vị, cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp, trong đó có 21 công ty, đơn vị đã và đang trực tiếp sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp trên địa bàn với lượng giống đáp ứng khoảng 90% nhu cầu; còn lại hộ nông dân chủ động tự ủ và trao đổi khoảng 10%.

2. Phân bón

Hàng năm trên địa bàn tỉnh sử dụng khoảng 350.000-400.000 tấn phân bón các loại, trong đó: trên 300.000 tấn phân vô cơ (đạm urê, kali, NPK các loại) và 110.000 tấn phân hữu cơ các loại. Trên địa bàn toàn tỉnh có trên 51 đơn vị, doanh nghiệp và hộ kinh doanh phân bón; trong đó số doanh nghiệp vừa sản xuất kinh doanh là 16 đơn vị; số đơn vị kinh doanh 35 đơn vị (gồm các đại lý, hộ kinh doanh có mặt ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh). Thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT có 6 đơn vị sản xuất phân bón hữu cơ, hiện nay chỉ có 3 đơn vị đang hoạt động sản xuất là Công ty Cổ phần Công nông nghiệp Tiến Nông, Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn (trên địa bàn huyện Thọ Xuân) và Công ty cổ phần phân hữu cơ sinh học Miền Trung (trên địa bàn huyện Hậu Lộc); Lượng phân hữu cơ sản xuất khoảng 75.000 tấn/năm; 3 đơn vị còn lại do chưa cấp đổi được giấy phép sản xuất nên dừng hoạt động là: Công ty cổ phần phân bón Lam Sơn - Như Xuân (trên địa bàn huyện Như Xuân), Công ty liên doanh phân bón Fitohocmon - Cao su Thanh Hóa (trên địa bàn huyện Thạch Thành) và Công ty phân bón hữu cơ Đất Việt (trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc).

3. Thức ăn chăn nuôi

Nhu cầu thức ăn tinh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh khoảng 1,4-1,5 triệu tấn/năm. Trong đó, thức ăn công nghiệp chiếm khoảng 500 nghìn tấn, chủ yếu là thức ăn cho lợn và gia cầm.

Toàn tỉnh hiện có 8 nhà máy sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi công nghiệp, hàng năm sản xuất ổn định khoảng 125 nghìn tấn, chiếm khoảng 25% thị phần thức ăn chăn nuôi công nghiệp trên địa bàn tỉnh; còn lại 75% thị phần thức ăn chăn

nuôi công nghiệp là do các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi của các tỉnh ngoài cung cấp (hiện nay có trên 70 cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi công nghiệp ngoài tỉnh cung ứng thức ăn chăn nuôi vào địa bàn tỉnh Thanh Hóa, khối lượng tiêu thụ hàng năm khoảng trên 300 nghìn tấn).

4. Thuốc bảo vệ thực vật (BVTV)

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 6 công ty kinh doanh và 638 đại lý, cửa hàng bán lẻ thuốc BVTV. Hàng năm, toàn tỉnh sử dụng khoảng 230 tấn thuốc BVTV; trong đó: thuốc trừ sâu 70 tấn, thuốc trừ bệnh 60 tấn, thuốc trừ cỏ 75 tấn, các loại thuốc khác 5 tấn. Việc cung ứng thuốc BVTV chủ yếu là hệ thống đại lý, cửa hàng bán lẻ;

Trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, do việc bố trí cơ cấu thời vụ, cơ cấu giống cây trồng hợp lý, phát hiện và hướng dẫn, tổ chức phòng trừ sâu bệnh kịp thời nên lượng thuốc BVTV sử dụng rất thấp, năm 2016 sử dụng khoảng 80 tấn; vụ Chiêm Xuân năm 2017 sử dụng khoảng 45 tấn (trong đó: thuốc trừ cỏ 40 tấn; thuốc trừ sâu bệnh 5 tấn. Ước tính chi phí mua thuốc BVTV và công phun cả năm 2016 và vụ Chiêm Xuân 2017 đã giảm được khoảng 600 tỷ đồng (trong đó, chi phí tiền mua thuốc BVTV ước tính 200 tỷ đồng, tiền công phòng trừ 400 tỷ đồng).

II. Công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tích cực tham mưu, đầu mối, hướng dẫn, thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh và thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, tập trung cao độ phục vụ sản xuất; trong đó không ngừng tăng cường công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp theo các nội dung:

1. Công tác phổ biến tuyên truyền pháp luật

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các cơ quan trực thuộc, theo chức năng nhiệm vụ được giao phối hợp với UBND các huyện và các đơn vị thông tin truyền thông thực hiện tuyên truyền, tập huấn, phổ biến pháp luật giúp nâng cao nhận thức, ý thức của các đối tượng tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản, người tiêu dùng có nhiều thông tin trong lựa chọn và sử dụng thực phẩm an toàn. Một số kết quả cụ thể: Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 đã tổ chức 396 hội nghị, hội thảo, lớp tập huấn cho 29.112 25.795 lượt người tham dự; phát hành được 678 phóng sự, bản tin trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh và các đài truyền thanh cấp huyện; 437 tin, bài trên báo viết và phát 62.169 tờ rơi tuyên truyền. Công khai các cơ sở vi phạm về chất lượng vật tư nông nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang Website của Sở Nông nghiệp và PTNT. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và PTNT cũng đã ban hành 36 văn bản hướng dẫn, triển khai, kiểm tra, phân công cán bộ,... thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo an toàn thực phẩm.

Hoạt động thông tin, truyền thông đã đạt được nhiều kết quả tích cực, tạo dư luận tốt trong xã hội; nâng cao sự hiểu biết, tạo niềm tin của người tiêu dùng trong việc lựa

chọn, tiêu thụ các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt và các loại thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

2. Công tác tham mưu

Đã tham mưu trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản về công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020:

Nghị Quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/8/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020;

Chỉ thị số 13/CT-UBND, ngày 29/3/2016 về việc tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và công khai vi phạm trong sản xuất, kinh doanh VTNN, ATTP nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 164/KH-UBND, ngày 02/11/2016 về tuyên truyền thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2020.

Quyết định số 3517/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/8/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo vệ sinh ATTP trên địa bàn tỉnh đến năm 2020

Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc Ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong đó quy định rõ trách nhiệm, phân cấp của Sở Nông nghiệp và PTNT, chính quyền các địa phương như sau:

- *Sở Nông nghiệp và PTNT (trích Điều 4- Quyết định 3912/QĐ-UBND)*

+ Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án, cơ chế chính sách, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý VTNN và ATTP nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công; là cơ quan đầu mối trong quản lý nhà nước về lĩnh vực VTNN.

+ Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về VTNN và ATTP thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

+ Chịu trách nhiệm quản lý và thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở có giấy chứng nhận đầu tư do Trung ương hoặc cấp tỉnh cấp; cơ sở có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cấp tỉnh cấp, bao gồm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN (trừ cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón trong đó có phân bón vô cơ thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công thương);

+ Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn; thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về VTNN và ATTP nông lâm thủy sản đối với UBND huyện/thị xã/thành phố; hướng dẫn UBND xã/phường/thị trấn xác nhận nguồn gốc xuất xứ các sản phẩm thuộc ngành quản lý;

+ Xử lý vi phạm và công khai hành vi vi phạm, kết quả thanh tra, kiểm tra giám sát theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (trích Điều 9-Quyết định 3912/QĐ-UBND):

+ Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh trong quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn, cụ thể:

+ Ban hành các quy định, chương trình, đề án, cơ chế chính sách/cơ chế khuyến khích, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về VTNN và ATTP theo thẩm quyền;

+ Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về VTNN và ATTP trên địa bàn;

+ Chịu trách nhiệm quản lý và thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND huyện/thị xã/thành phố cấp;

+ Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn; thanh tra, kiểm tra công tác quản lý nhà nước về VTNN và ATTP đối với UBND xã/phường/thị trấn; đồng thời cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng VTNN và ATTP đối với các cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn, phối hợp xử lý kịp thời các hành vi vi phạm;

+ Xử lý vi phạm và công khai hành vi vi phạm, kết quả thanh tra, kiểm tra giám sát theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (trích điều 10-Quyết định 3912/QĐ-UBND):

+ Chịu trách nhiệm trước UBND huyện/thị xã/thành phố và Chủ tịch UBND huyện/thị xã/thành phố trong quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn, cụ thể:

+ Ban hành các quy định, chương trình, cơ chế khuyến khích, kế hoạch triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về VTNN và ATTP theo thẩm quyền;

+ Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn về VTNN và ATTP trên địa bàn;

+ Chịu trách nhiệm quản lý và kiểm tra, giám sát các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, sử dụng VTNN mà không thuộc diện phải đăng ký kinh doanh;

+ Cung cấp thông tin, phản ánh kịp thời tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng VTNN và ATTP thuộc trách nhiệm quản lý của cấp trên đóng trên địa bàn. Phối hợp với các đoàn thanh tra, kiểm tra cấp trên xử lý kịp thời các hành vi vi phạm.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các vi phạm

Công tác thanh tra kiểm tra, xử lý vi phạm được quan tâm, trong năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, đã tổ chức 55 cuộc thanh tra tại 895 lượt cơ sở; phát hiện 115 lượt cơ sở vi phạm, xử phạt vi phạm với tổng số tiền 547.983.000 đồng. Cụ thể:

- Về giống cây trồng: Thực hiện 03 cuộc thanh tra liên ngành về kinh doanh và chất lượng giống cây trồng; kiểm tra 60 cơ sở kinh doanh giống cây trồng trên địa bàn tỉnh, lấy 123 mẫu giống cây trồng để phân tích chất lượng, có 18 mẫu vi phạm về chất lượng; xử phạt vi phạm hành chính: phạt tiền 18 tổ chức, cá nhân, tổng số tiền phạt nộp

ngân sách nhà nước 115.681.000 đ, buộc tái chế 1.280 kg giống cây trồng vi phạm chất lượng, chuyển mục đích sử dụng thành lúa thương phẩm 2.340 kg giống cây trồng chưa có tên trong danh mục. Những lỗi vi phạm chủ yếu về chất lượng là tỷ lệ hạt cỏ dại, tỷ lệ hạt khác giống vượt mức quy định.

Về phân bón hữu cơ và phân bón khác: Năm 2016 thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra về điều kiện sản xuất kinh doanh, đánh giá phân loại đơn vị; rà soát giấy phép sản xuất phân bón hữu cơ và phân bón khác. Kiểm tra tại 04 cơ sở sản xuất, kinh doanh phân bón hữu cơ và phân bón khác, có 03 đơn vị đang sản xuất, 01 đơn vị không sản xuất; các đơn vị đều chưa được cấp giấy phép sản xuất đã dừng hoạt động; tiến hành công tác đánh giá, phân loại theo Thông tư 45/2014/TT-BNN&PTNT ngày 03/12/2014; kết quả đánh giá phân loại 01 cơ sở xếp loại A (Công ty CP Phân bón Lam Sơn - Thọ Xuân), 03 cơ sở xếp loại B (Công ty CP phân bón hữu cơ Miền Trung; Công ty CP nông nghiệp bền vững Đất Việt và Công ty CP Phân bón Lam Sơn - Như Xuân).

Trong 6 tháng đầu năm 2017: thực hiện 01 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành về sản xuất, kinh doanh và chất lượng phân bón hữu cơ và phân bón khác trên địa bàn tỉnh. Kiểm tra 07 cơ sở sản xuất kinh doanh phân bón; lấy 07 mẫu phân bón để phân tích chất lượng; kết quả có 01 mẫu vi phạm về chất lượng. Xử phạt vi phạm hành chính 01 cơ sở vi phạm, số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước là 8.000.000 đ; lỗi vi phạm là hàm lượng hữu cơ không đạt so với tiêu chuẩn công bố.

- Bảo vệ thực vật: Năm 2016, thực hiện 10 cuộc thanh tra chuyên ngành; trong đó 02 cuộc thanh tra, kiểm tra việc buôn bán và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và bảo quản rau, quả và 08 cuộc thanh tra về chấp hành pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật tại 254 cơ sở kinh doanh thuốc BVTV, lấy 43 mẫu phân tích chất lượng; kết quả có 03 mẫu vi phạm, chiếm tỷ lệ 0,6%. Xử lý phạt tiền 04 tổ chức kinh doanh thuốc BVTV vi phạm về nhãn mác; 03 tổ chức kinh doanh thuốc BVTV vi phạm chất lượng; 05 hộ kinh doanh thuốc BVTV vi phạm về điều kiện kinh doanh; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 59.750.000đ, buộc thu hồi tiêu hủy 03 kg thuốc BVTV quá hạn sử dụng; 80 kg thuốc không đảm bảo chất lượng để tái chế.

6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 03 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về bảo vệ và kiểm dịch động vật. Kiểm tra 79 tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; qua kiểm tra phát hiện 02 hộ kinh doanh có vi phạm vi phạm về điều kiện kinh doanh; phạt nộp ngân sách nhà nước 6.000.000đ; buộc thu hồi trả lại đơn vị sản xuất 3,43 kg thuốc bảo vệ thực vật quá hạn sử dụng. Kết quả cho thấy số hộ kinh doanh có vi phạm 6 tháng đầu năm 2017 giảm hẳn so cùng kỳ 2016 (2 hộ/5 hộ); giảm 66,6%.

- Kiểm tra chất cấm trong chăn nuôi, chất lượng thức ăn chăn nuôi và thức ăn thủy sản

Về sử dụng chất cấm tại các cơ sở chăn nuôi: Năm 2016: Thực hiện 03 cuộc thanh tra; trong đó 01 cuộc thanh tra liên ngành triển khai đợt cao điểm về chất cấm trong chăn nuôi; 02 cuộc thanh tra liên ngành về chấp hành quy định trong sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Kết quả đã kiểm tra 115 trang trại, hộ chăn nuôi; lấy 265 mẫu nước tiểu để thử nhanh tại chỗ chất cấm Salbutamol; qua thanh tra phát hiện

và xử lý vi phạm hành chính 01 cơ sở trang trại và 02 hộ chăn nuôi sử dụng chất cấm Salbutamol, xử phạt số tiền 40.000.000 đ. 6 tháng đầu năm 2017: thực hiện 01 cuộc thanh tra liên ngành về chất cấm trong chăn nuôi. Kết quả đã kiểm tra 20 trang trại, hộ chăn nuôi; lấy 30 mẫu nước tiểu để thử nhanh tại chỗ chất cấm Salbutamol. Qua kiểm tra không phát hiện có chất cấm trong chăn nuôi. So sánh: so với 6 tháng đầu năm 2016 việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đã có chuyển biến rõ rệt; không còn tình trạng sử dụng chất cấm trong chăn nuôi từ tháng 4 năm 2016 đến nay.

Về chất cấm tại các cơ sở kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản: Năm 2016: thực hiện 02 cuộc thanh tra, kiểm tra liên ngành tại 83 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, lấy 141 mẫu để phân tích chất lượng, trong đó gửi 50 mẫu phân tích thêm chỉ tiêu chất cấm Salbutamol, kháng sinh và chất Vàng ô. Kết quả, không phát hiện có mẫu vi phạm về chất cấm. 6 tháng năm 2017: thực hiện 01 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 38 cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, lấy 72 mẫu phân tích chất lượng; trong đó, tách gửi 40 mẫu đi phân tích thêm chỉ tiêu Lysine, chất cấm Salbutamol, Cysteamine và chất Vàng ô. Kết quả, không phát hiện có mẫu vi phạm chất cấm; có 11 mẫu thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng; tỷ lệ mẫu vi phạm chất lượng chiếm 15,2%. Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017: thực hiện 02 cuộc thanh tra chuyên ngành về chất cấm trong thức ăn thủy sản tại 15 hộ kinh doanh. Kết quả không có mẫu thức ăn nào chứa kháng sinh cấm theo quy định.

- *Thuốc thú y:* Năm 2016, thực hiện 08 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản và việc chấp hành pháp luật trong chăn nuôi, giết mổ gia súc gia cầm tại 23 cơ sở kinh doanh thuốc thú y, 08 cơ sở giết mổ, 06 trang trại và 23 cơ sở giết mổ đã tiến hành lấy 45 mẫu nước tiểu để kiểm tra nhanh chất cấm Salbutamol; 06 mẫu thịt tại các cơ sở kinh doanh, giết mổ gửi kiểm tra chất cấm Salbutamol. Kết quả, phát hiện 01 hộ chăn nuôi sử dụng chất cấm Salbutamol, xử phạt 10.000.000đ; 02 hộ kinh doanh thuốc thú y tự ý tẩy xoá hạn sử dụng, xử phạt 8.000.000 đ; tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 18.000.000đ.

Trong 6 tháng đầu năm 2017, thực hiện 02 cuộc thanh tra chuyên ngành việc chấp hành pháp luật về kinh doanh thuốc Thú y trên địa bàn 21 huyện, thị. Kiểm tra 45 tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y; qua kiểm tra phát hiện 03 hộ kinh doanh có vi phạm vi phạm về điều kiện kinh doanh; tổng số tiền phạt nộp ngân sách nhà nước 16.000.000đ.

3. Công tác phối hợp quản lý vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với các ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

Năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch, phương án sản xuất, ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý vật tư nông nghiệp đúng quy định. Phân công cụ thể Lãnh đạo Sở chỉ đạo công tác phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc các địa phương triển khai các nhiệm vụ thường xuyên và đột xuất về quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất kịp thời và hiệu quả.

Cùng với Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và Sở Công thương tổ chức được 4 đợt giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp tại các địa phương và các doanh nghiệp trong tỉnh; qua đó huy động được cộng đồng và cả hệ thống chính trị cùng tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp. Đấu tranh với các hành vi sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng, thực hiện việc quản lý các hộ kinh doanh nhỏ lẻ trên địa bàn đồng thời hướng dẫn chi đạo các xã, HTX xây dựng các mô hình trình diễn, tập huấn, hướng dẫn nông dân sử dụng vật tư nông nghiệp hiệu quả, an toàn; đấu mối với các doanh nghiệp liên kết cung ứng vật tư nông nghiệp và thu mua, tiêu thụ nông sản cho nông dân trên địa bàn. Đồng thời. Làm rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành theo Quyết định số 3912/2016/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 về việc Ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về VTNN và ATTP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

III. Đánh giá những kết quả đạt được, những hạn chế yếu kém, nguyên nhân, trách nhiệm trong công tác quản lý đối với vật tư nông nghiệp

1. Những kết quả đạt được

Xác định vật tư nông nghiệp là nguyên liệu đầu vào quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các đoàn thể, doanh nghiệp và các địa phương thực hiện nhiều giải pháp về quản lý, hướng dẫn sử dụng và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu, kỹ năng, kiến thức sử dụng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất phát triển;

Các văn bản, quy định của Trung ương về quản lý về vật tư nông nghiệp được Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên cập nhật và triển khai đến cơ sở; tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản thực hiện công tác quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn cơ bản đầy đủ, thể hiện rõ, cụ thể trách nhiệm, thẩm quyền trong quản lý vật tư nông nghiệp; Theo đó Sở Nông nghiệp và PTNT đã cùng các cấp, các ngành triển khai thực hiện đạt hiệu quả; nhất là công tác phối hợp, công tác kiểm tra đột xuất, thanh tra định kỳ, xử lý nghiêm các vi phạm đúng quy định. Kết quả số vụ, đối tượng, mức độ vi phạm đều giảm so với những năm trước đây; điển hình như: đối với giống cây trồng 6 tháng đầu năm 2017 số mẫu vi phạm chỉ còn 4 mẫu, giảm 5 mẫu so 6 tháng đầu năm 2016, lỗi vi phạm chủ yếu là hạt cỏ dại trong bao giống quá ngưỡng cho phép; đối với phân bón hữu cơ năm 2017 đến nay chỉ có 01 mẫu vi phạm do hàm lượng hữu cơ chưa đạt tiêu chuẩn cơ sở công bố; số vụ vi phạm điều kiện kinh doanh thuốc BVTV trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm 66% so cùng kỳ, chất cấm trong chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản trong 6 tháng đầu năm 2017 chưa phát hiện đối tượng vi phạm; số vụ vi phạm tiêu chuẩn chất lượng thức ăn thủy sản 6 tháng đầu năm 2017 giảm 66% so cùng kỳ 2016; số vụ vi phạm điều kiện kinh doanh thuốc thú ý trong 6 tháng đầu năm 2017 giảm 33% so cùng kỳ...;

Đã hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có uy tín thực hiện cung ứng vào địa bàn tỉnh các loại vật tư nông nghiệp đảm bảo chất lượng, đầy đủ về số lượng, kịp thời vụ sản xuất. Các tiến bộ kỹ thuật được triển khai áp dụng rộng rãi trên địa bàn tỉnh, nhất là các giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng và hiệu

quả cao; đã xây dựng thành công nhiều mô hình điển hình, áp dụng đồng bộ tiên bộ kỹ thuật vào sản xuất, từ đó loại bỏ dần các giống cây trồng, vật nuôi chất lượng kém, hiệu quả thấp, giảm số giống trên cùng một cánh đồng, tạo điều kiện áp dụng đồng bộ kỹ thuật, tạo ra khối lượng lớn sản phẩm đồng nhất, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo quy mô hàng hóa tập trung; được nhân dân đồng tình hưởng ứng, doanh nghiệp quan tâm đầu tư và liên kết sản xuất; làm cơ sở vững chắc cho việc nhân rộng đại trà;

Việc cung cấp đầy đủ và kịp thời các loại vật tư nông nghiệp có chất lượng tốt đã góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh nhất là làm tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, thúc đẩy chương trình chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển sản xuất hàng hóa quy mô lớn gắn với bao tiêu sản phẩm và chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao đời sống nhân dân và góp phần vào phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

2. Những hạn chế, yếu kém

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, thực tế vẫn còn có hộ nông dân mua phải vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng, như ý kiến của cử tri phản ánh, điều này cũng phù hợp với kết quả kiểm tra thực tế của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó đáng chú ý là: vẫn còn hiện tượng giống, vật tư nông nghiệp kém chất lượng; một số tổ chức, cá nhân vẫn lén lút đưa vào lưu thông, kinh doanh những loại giống, vật tư nông nghiệp kém chất lượng, số lượng này tuy không nhiều song vẫn gây thiệt hại cục bộ và tạo sự bức xúc trong cử tri tại địa phương đó: Cụ thể trong năm 2016 và 6 tháng 2017, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phát hiện và xử lý 18 tổ chức, cá nhân vi phạm về sản xuất, kinh doanh và chất lượng giống cây trồng, phạt tiền 132,481 triệu đồng; 01 mẫu phân bón hữu cơ, phạt tiền 8.000.000 đồng, 1 trang trại và 2 hộ chăn nuôi sử dụng chất cấm, phạt tiền 40 triệu đồng (trong năm 2016); 39 cơ sở sản xuất kinh doanh thức ăn chăn nuôi, phạt tiền 106,74 triệu đồng; 3 hộ kinh doanh thức ăn thủy sản, phạt tiền 22,06 triệu đồng; 4 đơn vị vi phạm nhãn mác thuốc BVTV, 3 tổ chức vi phạm chất lượng, 7 hộ vi phạm điều kiện kinh doanh, phạt tổng số tiền 65,75 triệu đồng; 5 hộ kinh doanh thuốc Thú y, phạt tiền 34 triệu đồng; đồng thời với xử phạt, Sở Nông nghiệp và PTNT đã buộc thu hồi, tái chế, tiêu hủy sản phẩm và thực hiện công khai vi phạm theo quy định.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Địa bàn quản lý rộng, vùng sâu, vùng xa nhiều; đối tượng cây trồng, vật nuôi đa dạng gây khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời. Quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún vẫn chiếm tỷ lệ lớn, gây khó khăn trong việc ứng dụng khoa học kỹ thuật đồng bộ. Các loại vật tư nông nghiệp sản xuất trong tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu của sản xuất, còn phải nhập số lượng nhiều từ tỉnh ngoài vào nên việc kiểm soát chất lượng ngay từ khâu sản xuất là không thực hiện được.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Phạm vi, quyền hạn, chế tài xử lý các vi phạm trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp còn nhẹ, chưa đủ sức răn đe. Điều kiện nhân lực, phương tiện còn hạn chế, việc kiểm

tra chưa được thực hiện thường xuyên. Công tác phối hợp giữa các địa phương với Sở Nông nghiệp và PTNT tuy có nhiều chuyển biến tích cực song vẫn chưa đạt yêu cầu, nhất là việc phát hiện, thông tin về các chủng loại, đối tượng, địa điểm sản xuất kinh doanh những vật tư nông nghiệp kém chất lượng tại các địa phương theo trách nhiệm và phân cấp quản lý chưa được kịp thời; một số nơi vẫn để các tổ chức, cá nhân trực tiếp mua bán, trao đổi, triển khai sản xuất một số cây trồng với các hộ dân, không thông qua chính quyền. Một số địa phương có lúc, có việc vẫn chưa thể hiện hết vai trò, trách nhiệm được phân công, thẩm quyền được phân cấp trong công tác quản lý nhà nước đối với vật tư nông nghiệp. Sự phối hợp với các tổ chức như MTTQ, Hội Nông dân, cơ quan truyền thông cùng cấp còn hạn chế dẫn đến việc giám sát thực tế trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng vật tư nông nghiệp còn lúng túng và thiếu kịp thời.

4. Trách nhiệm

Mặc dù công tác quản lý vật tư nông nghiệp hơn một năm qua đã đạt được kết quả đáng kể, nhưng vẫn còn những hộ nông dân mua phải vật tư nông nghiệp chưa đảm bảo chất lượng theo quy định, Sở Nông nghiệp và PTNT nhận thấy trách nhiệm để xảy ra tình trạng trên, như sau:

- Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT

Sự phối hợp trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với một số huyện chưa thật sự chặt chẽ và thường xuyên, liên tục để nâng cao vai trò và thể hiện rõ trách nhiệm của UBND cấp huyện, cấp xã trong việc quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn;

Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sản xuất, kinh doanh, cung ứng và sử dụng vật tư nông nghiệp chưa thật hiệu quả; nhất là khi phát hiện được dấu hiệu thì công tác kiểm tra đột xuất để xử lý còn hạn chế;

Chưa có nhiều giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả tuyên truyền việc sử dụng vật tư nông nghiệp cho nông dân, chưa công bố thường xuyên danh sách các đơn vị sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp kém chất lượng trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Vẫn còn một số đơn vị, cơ sở được UBND huyện giao nhiệm vụ chưa thật sự quan tâm đến việc quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp trên địa bàn; trong đó có việc thực hiện tốt các quy định về phân công, phân cấp quản lý vật tư nông nghiệp trên địa bàn;

Việc chỉ đạo Đài truyền thanh huyện, xã, bố trí thời lượng, thời gian phát sóng thích hợp để phổ biến các kiến thức, quy định và thông tin về các cơ sở vi phạm chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn để nông dân biết chừa thường xuyên;

Một số địa phương chưa thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

Việc thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên và đột xuất các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp ở một số đơn vị còn ít và chưa hiệu quả; sự

phối hợp chặt với Sở nông nghiệp và PTNT chưa tốt, nhất là công tác phát hiện, xử lý và chế độ thông tin báo cáo;

Việc bố trí lực lượng và kinh phí để thực hiện công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp còn hạn chế.

- Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã

Công tác tuyên truyền, nhất là tuyên truyền trên đài truyền thanh xã các quy định trong quản lý chất lượng cũng như thông tin các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp đủ điều kiện, đảm bảo chất lượng để người dân biết và lựa chọn chưa thường xuyên;

Công tác chỉ đạo sản xuất, sự phối hợp với các đơn vị để tổ chức phổ biến, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật canh tác, sử dụng vật tư nông nghiệp còn hạn chế;

Theo phân cấp trách nhiệm thì công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đối với các cơ sở và hộ sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ vật tư nông nghiệp trên địa bàn thực hiện chưa hiệu quả, một số nơi vẫn còn tình trạng có hộ kinh doanh vật tư nông nghiệp không đủ điều kiện theo quy định nhưng vẫn hoạt động.

5. Giải pháp khắc phục

a) Sở Nông nghiệp và PTNT cùng các ngành, nhất là các địa phương thực hiện tốt các quy định của pháp luật, trong đó có Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 10/10/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, để thấy rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, qua đó nâng cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã trong công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp.

b) Thực hiện nghiêm việc kiểm tra điều kiện sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh vật tư nông nghiệp; tăng cường giám sát, kiểm tra xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật, kiên quyết thu hồi giấy phép sản xuất kinh doanh đối với những đơn vị thiếu điều kiện, có sai phạm nghiêm trọng; thu hồi, tiêu hủy, thanh lý hàng hóa tại địa điểm kinh doanh không được cấp phép. Tổ chức tốt việc ký các cam kết của các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp với chính quyền các cấp.

c) Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tiến bộ kỹ thuật cho các tổ chức cá nhân tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp theo đối tượng, theo địa bàn. Từ đó hình thành ý thức chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong sản xuất kinh doanh vật tư hàng hóa nông nghiệp.

d) Kiên toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012, nhất là việc tham mưu cho chính quyền địa phương trong chỉ đạo sản xuất; tổ chức để các Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp tăng số khâu dịch vụ công trong sản xuất như: cung ứng giống, vật tư, tiến bộ kỹ thuật, đại diện nhân dân ký hợp đồng sản xuất với các doanh nghiệp, tạo thành chuỗi trong sản xuất và tiêu thụ nông sản;

đ) Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh thường xuyên mở các chuyên mục, chuyên trang phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật. Quản lý chặt chẽ nội dung quảng cáo vật tư nông nghiệp. Công khai thường xuyên, liên tục các cơ sở vi phạm về chất lượng giống trên các phương tiện thông tin đại chúng.

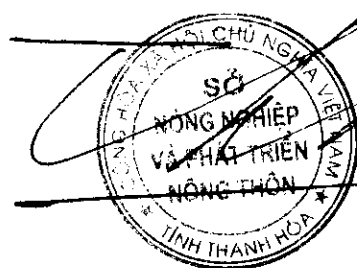
e) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp giữa ngành Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương với Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2015-2020 nhằm huy động cộng đồng và cả hệ thống chính trị cùng tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp.

Trên đây là nội dung báo cáo về công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được giao tại nội dung số 2, Công văn số 7399/UBND-THKH, ngày 28/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Sở Nông nghiệp và PTNT kính báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu VT-TT

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Mai Nhữ Thắng